Phụ lục SỐ 01

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG 333 TỪ 800 TMN LÊN 2.500 TMN
GIAI ĐOẠN 02: TỪ 1.800TMN LÊN 2.500 TMN
ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN EAKNỐP, HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂKLĂK

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH
		SỐ	NGÀY	
1	2	3	4	5
1	Nghị định của Chính phủ về Kiểm toán độc lập	105/2004/NĐ-CP	30/03/2004	Chính phủ
2	Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 về kiểm toán độc lập	133/2005/NĐ-CP	31/10/2005	Chính phủ
3	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập	64/2004/TT-BTC	6/29/2004	Bộ Tài chính
4	Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện thành lập và hoạt động đối với doanh nghiệp kiểm toán	60/2006/TT-BTC	6/28/2006	Bộ Tài chính
5	Thông tư hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	33/2007/TT-BTC	09/04/2007	Bộ Tài chính
6	Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư 33/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007	98/2007/TT-BTC	09/08/2007	Bộ Tài chính
7	Quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư	56/2008/QĐ-BTC	17/07/2008	Bộ Tài chính
8	Thông tư hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	19/2011/TT-BTC	14/02/2011	Bộ Tài chính
9	Quyết định về việc hướng dẫn quy đổi vốn đầu tư đến thời điểm bàn giao công trình đưa vào sử dụng	1129/QĐ-BXD	22/12/2010	Bộ Xây dựng
10	Luật xây dựng	16/2003/QH11	11/26/2003	Quốc Hội
11	Sửa đổi, bổ sung một số điều các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	38/2003/QH112	19/06/2009	Quốc Hội
12	Nghị định của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	16/2005/NĐ-CP	07/02/2005	Chính phủ
13	Nghị định của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	112/2006/NĐ-CP	9/29/2006	Chính phủ
14	Thông tư hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng	02/2005/TT-BXD	2/25/2005	Bộ Xây dựng
15	Thông tư hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng	06/2007/TT-BXD	25/07/2007	Bộ Xây dựng
16	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02	02/2007/TT-BXD	2/14/2007	Bộ Xây dựng
17	Nghị đinh của chính phủ về việc quản lý dự án xây dựng	12/2009/ND-CP	10/02/2009	Chính phủ
18	Nghị định của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/ND-CP	83/2009/ND-CP	15/10/2009	Chính phủ
19	Thông tư hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng cho nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân trong Khu công nghiệp và nhà ở cho người thu nhập thấp	10/2009/TT-BXD	15/06/2009	Bộ Xây dựng
20	Quy định chi tiết Nghị định 12/2009/ND-CP vè Quản lý dự án xây dựng	03/2009/TT-BXD	26/03/2009	Bộ Xây dựng

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH
		SỐ	NGÀY	
1	2	3	4	5
21	Nghị định ve hợp đồng trong xây dựng cơ bản	48/2010/ND-CP	07/05/2010	Bộ Xây dựng
22	Thông tư hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng	08/2010/TT-BXD	29/07/2010	Bộ Xây dựng
23	Thông tư hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng	08/2011/TT-BXD	28/06/2011	Bộ Xây dựng
24	Thông tư hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình	09/2011/TT-BXD	28/06/2011	Bộ Xây dựng
25	Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình	04/2005/TT-BXD	01/4/2005	Bộ Xây dựng
26	Nghị định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư công trình xây dựng	99/2007/NĐ-CP	6/13/2007	Chính phủ
27	Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng	05/2007/TT-BXD	25/07/2007	Bộ Xây dựng
28	Nghị định của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	03/2008/NĐ-CP	1/7/2008	Chính phủ
29	Nghị định hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	112/2009/ND-CP	14/12/2009	Chính phủ
30	Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng	04/2010/TT-BXD	26/05/2010	Bộ Xây dựng
31	Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy, thiết bị trong xây dựng cơ bản	06/2010/TT-BXD	26/05/2010	Bộ Xây dựng
32	Thông tư hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng	07/2006/TT-BXD	10/11/2006	Bộ Xây dựng
33	Thông tư hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng	05/2008/TT-BXD	22/02/2008	Bộ Xây dựng
34	Thông tư hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng	05/2009/TT-BXD	15/04/2009	Bộ Xây dựng
35	Thông tư hướng dẫn hợp đồng trong xây dựng	06/2007/TT-BXD	25/07/2007	Bộ Xây dựng
36	Thông tư hướng dẫn điều chỉnh dự toán theo mức lương mới từ ngày 01/01/2010	920/BXD-KTXD	25/02/2010	Bộ Xây dựng
37	Hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01/01/2010	6456/UBND-ĐTMT	14/12/2010	UBND TP HCM
38	ngày 14/12/2010	10505/SXD-QLKTXD	28/12/2010	Sở Xây dựng
39	Quyết định về việc ban hành Định mức chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	10/2005/QĐ-BXD	4/15/2005	Bộ Xây dựng
40	Quyết định về việc ban hành Định mức chi phí lập dự án và thiết kế xây dựng công trình	11/2005/QĐ-BXD	4/15/2005	Bộ Xây dựng
41	Quyết định về công bố định mức chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn công trình	1751/BXD-VP	8/14/2007	Bộ Xây dựng
42	Quyết định về công bố định mức chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn công trình	957/QĐ-BXD	29/09/2009	Bộ Xây dựng
43	Công văn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.	10654/SXD-QLKTXD	19/11/2009	Sở Xây dựng HCM
44	Thông tư hướng dẫn việc quản lý chi phí khảo sát trong xây dựng	12/2008/TT-BXD	07/05/2008	Bộ Xây dựng
45	Luật đấu thầu	61/2005/QH11	11/29/2005	Chính phủ
46	Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng	111/2006/NĐ-CP	9/29/2006	Chính phủ
47	Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng	58/2008/ND-CP	05/05/2008	Chính phủ
48	Hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo luật xây dựng	85/2009/ND-CP	15/10/2009	Chính phủ
49	Thông tư hướng dẫn chi tiết Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu mua sắm thiết bị và xây lắp	04/2010/TT-BKH	21/04/2010	Bộ Kế hoạch - Đầu tư
50	Thông tư hướng dẫn chi tiết thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	21/2010/TT-BKH	28/10/2010	Bộ Kế hoạch - Đầu tư

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH
		SỐ	NGÀY	
1	2	3	4	5
51	Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng	209/2004/NĐ-CP	16/12/2004	Chính phủ
52	Thông tư hướng dẫn về chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	11/2005/TT-BXD	7/14/2005	Bộ Xây dựng
53	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều kiện Năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng	12/2005/TT-BXD	7/15/2005	Bộ Xây dựng
54	Nghị định của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về việc Quản lý chất lượng công trình	49/2008/ND-CP	18/04/2008	Chính phủ
55	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	33/2009/TT-BXD	30/09/2009	Bộ Xây dựng
56	Quyết định Về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho cho các dự án/chương trình có sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức	61/2006/QĐ-BTC	02/11/2006	Bộ Tài chính

Phụ lục SỐ 02

DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU DO ĐƠN VỊ CUNG CẤP

DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG 333 TỪ 800 TMN LÊN 2.500 TMN

GIAI ĐOẠN 02: TỪ 1.800TMN LÊN 2.500 TMN

ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN EAKNỐP, HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂKLĂK

ĐVT: VND

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
B	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**					
I	**Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Văn Minh**					
1	**Gia cố nhà nấu đường**					
	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	182/2011/HĐQT-QĐ	17/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,361,615,000	
	- Chi phí xây dựng				*1,239,968,458*	
	- Chi phí QLDA				*29,950,874*	
	- Chi phí tư vấn				*83,387,879*	
	- Chi phí khác				*8,307,789*	
	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu	215/2011/HĐQT-QĐ	18/07/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,282,747,000	
	Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	83/2011/KQ-TT	03/08/2011	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	1,417,107,184	
	- Chi phí xây dựng				*1,290,502,976*	
	- Chi phí QLDA				*31,171,513*	
	- Chi phí tư vấn				*86,786,325*	
	- Chi phí khác				*8,646,370*	
	Hợp đồng tổng thầu EPC	01/HĐTT	19/07/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M & Công ty Cp Mía đường 333	1,282,747,000	
	Biên bản xử lý hiện trường về việc không thi công giằng chéo và giằng ngang một số vị trí			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M		Các bên khác chưa ký
	Bảng quyết toán xây lắp công trình		11/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M & Công ty Cp Mía đường 333	1,189,960,273	CĐT & TVGS chưa ký
	Bản vẽ hoàn công					
	Nhật ký thi công					
	Bản vẽ thiết kế					
2	**Hệ thống chống sét**					
	Hồ sơ dự toán		2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M	251,802,321	
	Quyết định phê duyệt thiết kế thi công và dự toán	385/2011/HĐQT-QĐ	15/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333	254,726,846	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	- Chi phí xây dựng				*229,306,300*	
	- Chi phí QLDA				*5,538,790*	
	- Chi phí ĐTXD				*18,345,404*	
	- Chi phí khác				*1,536,352*	
	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu	393/2011/HĐQT-QĐ	04/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333	237,217,000	
	Hợp đồng tổng thầu EPC	03/HĐTT	04/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M	237,217,000	Trọn gói
	Bảng quyết toán giá trị xây lắp		2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M	286,733,000	Bao gồm chi phí khác
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc đưa vào sử dụng		19/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333; Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành & Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M		
	Nhật ký công trình					
	Bản vẽ hoàn công					
	Bản vẽ thiết kế					
II	**Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà**					
3	**Nhà bao che lò hơi**					
	Hồ sơ dự toán Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Thân và máy nhà lò hơi		2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	3,151,073,654 VNĐ	
	Bản vẽ thiết kế Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 Hạng mục: Cung cấp và lắp đặt nhà bao che lò hơi		2011			
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Hạng mục: Thân và máy nhà lò hơi	172/2011/HĐQT-QĐ	20/05/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	2,489,722,697 VNĐ	
	Hợp đồng kinh tế V/v giao nhận thầu xây lắp Gói thầu: Nhà bao che lò hơi	79/HĐKT	27/06/2011	Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc D.N.T.N Đức Minh Hòa	3,119,440,000 VNĐ	HĐ trọn gói, thời gian thực hiện 60 ngày kể từ ngày ký
	Phiếu yêu cầu nghiệm thu V/v nghiệm thu Giai đoạn xây lắp hoàn thành		04/07/2011	Giám đốc D.N.T.N Đức Minh Hòa		

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu: Nhà bao che lò hơi Thuộc dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 từ 800TMN lên 2.500TMN	214/2011/HĐQT-QĐ	18/07/2011	Chủ Tịch Công ty Cổ phần mía đường 333	3,119,440,000 VN D	NT được xét Chỉ định thầu: Doanh nghiệp tư nhân đúc Minh Hòa Giá gói thầu: 3.119.440.000 VND HTHĐ: trọn gói
	Hồ sơ dự thầu Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 Hạng mục: Cung cấp và lắp đặt nhà bao che lò hơi		2011			
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng		04/09/2011	Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc D.N.T.N Đúc Minh Hòa		Đại diện đơn vị TVGS không ký tên và đóng dấu pháp nhân
	Công văn V/v Thẩm tra thiết kế BVTC-DT Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Thân và máy nhà lò hơi	98/2011/KQ-TT	06/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	3,121,480,979	
	Hồ sơ quyết toán Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Thân và máy nhà lò hơi		10/09/2011	Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc D.N.T.N Đúc Minh Hòa	3,137,001,000	
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán	383/2011/HĐQT-QĐ	15/09/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	3,427,712,452	
	- Chi phí xây dựng				*3,121,480,979*	
	- Chi phí QLDA				*75,397,954*	
	- Chi phí ĐTXD				*209,919,596*	
	- Chi phí khác				*20,913,923*	
4	Bồn mật rỉ					
5	**Móng, trụ đỡ máy ly tâm - nhà bao che**					
	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu	411/2011/HĐQT-QĐ	12/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333	466,028,000	
	Hợp đồng kinh tế	148/HĐKT	12/10/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đúc Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333	466,028,000	Trọn gói
	Hồ sơ dự toán - Khung bao che		10/2011	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	347,257,952	
	- Chi phí xây dựng				*313,932,125*	
	- Chi phí QLDA				*7,582,888*	
	- Chi phí ĐTXD				*23,639,594*	
	- Chi phí khác				*2,103,345*	
	Hồ sơ dự toán - trụ đỡ máy ly tâm A		10/2011	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	165,716,679	
	- Chi phí xây dựng				*150,911,568*	
	- Chi phí QLDA				*3,645,200*	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	- Chi phí ĐTXD				*10,148,803*	
	- Chi phí khác				*1,011,108*	
	Biên bản nghiệm thu hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng		06/12/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333		
	Hồ sơ quyết toán		10/12/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333	467,276,786	
	Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành					
	Bản vẽ hoàn công					
	Bản vã thiết kế					
	Nhật ký thi công					
6	**Lắp đặt thiết bị khu xử lý mía, khu ép**					
	Dự toán thiết kế		15/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,224,611,000	
	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	397/2011/HĐQT-QĐ	30/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,224,611,000	
	Hợp đồng kinh tế	128/HĐKT	05/10/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333	1,224,611,000	
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng		10/12/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333		Chứng chỉ giám sát
	Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành		25/12/2011	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Minh Hoà & Công ty Cp Mía đường 333	1,224,611,000	
IV	**Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng**					
7	**Cụm xử lý trạm bơm**					
	Bản vẽ thiết kế		8/3/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M		
	Kết quả thẩm tra dự toán - cụm xử lý nước	82/2011/KQ-TT	04/08/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đức Thiện	3,598,487,529	
	Kết quả thẩm tra dự toán - bể chứa 350m3	81/2011/KQ-TT	04/08/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đức Thiện	1,002,453,901	
	Quyết định phê duyệt dự toán thi công - HM: Bể chứa nước	248/2011/HĐQT-QĐ	15/08/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,002,453,901	
	- Chi phí xây dựng				*912,894,774*	
	- Chi phí QLDA				*22,050,558*	
	- Chi phí tư vấn				*61,392,174*	
	- Chi phí khác				*6,116,395*	
	Quyết định phê duyệt dự toán thi công - HM: Cụm xử lý nước	249/2011/HĐQT-QĐ	15/08/2011	Công ty Cp Mía đường 333	3,598,487,529	
	- Chi phí xây dựng				*3,276,999,029*	
	- Chi phí QLDA				*79,154,422*	
	- Chi phí tư vấn				*220,378,185*	
	- Chi phí khác				*21,955,893*	
	Hồ sơ mời đề xuất			Công ty Cp Mía đường 333		
	Hồ sơ đề xuất		09/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	4,187,832,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	- Cụm xử lý nước				*3,275,029,000*	
	- Bể chứa 350m3				*912,803,000*	
	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	250/2011/HĐQT-QĐ	18/08/2011	Công ty Cp Mía đường 333	4,187,832,000	
	Hợp đồng kinh tế	116/HĐKT	18/08/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng & Công ty Cp Mía đường 333	4,187,832,000	
	Hồ sơ quyết toán xây lắp công trình		14/12/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng & Công ty Cp Mía đường 333	3,202,250,003	
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng - Cụm xử lý nước		14/11/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng; Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành & Công ty Cp Mía đường 333		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng - Bể chứa 350m3		18/10/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng; Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành & Công ty Cp Mía đường 333		
	Bảng tổng hợp quyết toán - Bể chứa nước 350m3		18/11/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng & Công ty Cp Mía đường 333	547,487,684	
	Bảng tổng hợp quyết toán - Cụm xử lý nước		12/14/2011	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng & Công ty Cp Mía đường 333	3,202,250,003	
	Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành					
	Nhật ký công trình					
	Bản vẽ thiết kế					
	Bản vẽ hoàn công					
8	**Nhà lọc chân không**					
	Hồ sơ dự toán		2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	1,021,249,246	Đã thẩm tra
	Công văn V/v Thẩm tra thiết kế BVTC-DT Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Nhà lọc chân không	96/2011/KQ-TT	29/08/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Đức Thiện	1,017,617,246	
	Hồ sơ thiết kế		29/08/2011			
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Hạng mục: Nhà lọc chân không	380/2011/HĐQT-QĐ	04/09/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	1,017,617,246	
	Quyết định V/v cử cán bộ giám sát kỹ thuật thi công Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 (Giai đoạn II)	18/QĐ-CT	17/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu: Nhà lọc chân không Thuộc dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 từ 800TMN lên 2.500TMN	386/2011/HĐQT-QĐ	18/09/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	1,016,865,000	NT được xét Chỉ định thầu: Công ty TNHH Xây dựng Hoàng HÙng Giá gói thầu: 1.016.865.000 VND HTHĐ: trọn gói
	Hồ sơ đề xuất chỉ định thầu xây lắp		09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	1,016,865,000	
	Hợp đồng kinh tế V/v giao nhận thầu xây lắp Gói thầu: Xây dựng nhà lọc chân không	117/HĐKT	18/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333	1,016,865,000	
	Biên bản xử lý hiện trường V/v Xử lý thay đổi thiết kế		02/10/2011	Các bên liên quan		Xin BV đính kèm thay đổi
	Báo cáo của Doanh nghiệp xây dựng về chất lượng xây dựng công trình		17/11/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		Ngày khởi công: 18/09/2011 Ngày hoàn thành: 18/11/2011
	Báo cáo của Tư vấn GSKT giai đoạn hoàn thành đưa vào sử dụng Công trình: Mở rộng công suất nhà máy Đường 333 từ 800 TM/N lên 2.500 TM/N (GĐII) Hạng mục: Nhà lọc chân không	03/BCGS-Cty	17/11/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		Đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao hạng mục Công trình đưa vào sử dụng
	Phiếu yêu cầu nghiệm thu Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 (Giai đoạn II) Hạng mục: Nhà lọc chân không	01/NTBGCT	17/11/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 (Giai đoạn II) Hạng mục: Nhà lọc chân không		18/11/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		
	Bản vẽ hoàn công		12/2011			
	Quyết toán xây lắp công trình		18/12/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	985,846,870	
	Nhật ký công trình Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 (Giai đoạn II) Hạng mục: Nhà lọc chân không		2011			
9	**Bể kị khí**					
	Dự toán thiết kế		16/05/2011	Trung Tâm Công nghệ môi trường	2,832,360,395	
	Quyết định chỉ định thầu	176/2011/HĐQT-QĐ	09/06/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333	2,830,143,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Hợp đồng kinh tế	68/HĐKT	09/06/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333	2,830,143,000	
	Quyết định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật	384/2011/HĐQT-QĐ	15/09/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333		
	- Chi phí xây dựng				2,724,562,867	
	- Chi phí QLDA				65,810,578	
	- Chi phí tư vấn				171,947,163	
	- Chi phí khác				18,254,571	
	Hồ sơ nghiệm thu công trình					
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng		28/10/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 & Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hợp Thành		
	Hồ sơ quyết toán		30/12/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 & Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hợp Thành	2,708,879,000	Chủ đầu tư chưa ký
	Nhật ký thi công					
	Bản vẽ hoàn công					
	Bản vẽ thiết kế					
10	**Móng máy ép**					
	Bản vẽ hoàn công		2011			
	Hồ sơ dự toán		12/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	576,445,647	Đã thẩm tra
	Hồ sơ thiết kế		12/09/2011			
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Hạng mục: Móng máy ép	382/2011/HĐQT-QĐ	14/09/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	597,679,000	
	Quyết định V/v cử cán bộ giám sát kỹ thuật thi công Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 (Giai đoạn II)	19/QĐ-CT	19/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu: Móng máy ép Thuộc dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 từ 800TMN lên 2.500TMN	388/2011/HĐQT-QĐ	20/09/2011	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	597,679,000	Nhà thầu được xét chỉ định thầu: Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng Giá gói thầu: 597.679.000 VND HĐ trọn gói
	Hợp đồng kinh tế V/v giao nhận thầu xây lắp Gói thầu: Xây dựng móng máy ép	123/HĐKT	20/09/2011	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	597,679,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Biên bản xử lý hiện trường V/v Xử lý thay đổi thiết kế		21/09/2011	Các bên liên quan		Có BV đính kèm phần thay đổi so với thiết kế
	Báo cáo của Tư vấn GSKT giai đoạn hoàn thành đưa vào sử dụng Công trình: Mở rộng công suất nhà máy Đường 333 từ 800 TM/N lên 2.500 TM/N (GĐII) Hạng mục: Móng máy ép	03/BCGS-Cty	09/10/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		Đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao hạng mục Công trình đưa vào sử dụng
	Phiếu yêu cầu nghiệm thu Hạng mục: Móng máy ép	01/NTBGCT	09/10/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng		10/10/2011	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		
	Quyết toán xây lắp công trình Hạng mục: Móng máy ép		10/11/2011	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	547,014,000	
	Công văn V/v Thẩm tra thiết kế BVTC-DT Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng máy ép	101/2011/KQ-TT	12/09/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	597,679,000	
12	**Hệ thống mương thoát nước**					
	Bản vẽ thiết kế Công trình: Mở rộng công suất nhà máy đường 333 Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước		09/2010			
	Hồ sơ dự toán Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước		11/2010	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	2,190,528,000	Đã thẩm tra
	Tờ trình V/v Xin phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước Dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường 333	/2010/QLDA-TT	02/11/2010	Trưởng Ban Công ty Cổ phần mía đường 333	2,525,700,706	
	Quyeát ñònh cuûa Hoäi ñoàng quaûn trò Coâng ty Coå phaàn mía ñöôøng 333 Pheâ duyeät thieát keá baûn veõ thi coâng - Döï toaùn Trong ñoù: - Chi phí XD: 2.190.528.477 VND - Chi phí QLDA: 52.911.219 VND - Chi phí TVÑTXD: 147.313.038 VND - Chi phí khaùc: 14.676.541 VND - Döï phoøng phí: 120.271.462 VND	397/2010/HĐQT-QĐ	05/11/2010	Chủ Tịch Hội đồng quản trị	2,525,700,706	
	Tờ trình V/v Xin phê duyệt chỉ định thầu Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước Dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường 333	/2010/QLDA-TT	06/11/2010	Trưởng Ban Công ty Cổ phần mía đường 333	2,190,528,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Hợp đồng kinh tế V/v giao nhận thầu xây lắp Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước	259/HĐKT	10/11/2010	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333	2,190,528,000	
	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần mía đường 333 Phê duyệt chỉ định thầu Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước	416/2010/HĐQT/QĐ	10/11/2010	Chủ Tịch Công ty Cổ phần mía đường 333	2,190,528,000	
	Phiếu yêu cầu nghiệm thu	01/NTBGCT	24/12/2010	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước		25/12/2010	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng		
	Quyết toán xây lắp công trình Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước		31/12/2010	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hùng	1,641,951,000	
	Bản vẽ hoàn công Hạng mục: Hệ thống mương thoát nước		03/2011			
V	**Công ty Đăng Khoa**					
12	**Tháo dỡ, di dời và lắp mới hệ thống gia nhiệt nhà máy đường**					
	Hợp đồng tháo dỡ, di dời và lắp mới hệ thống gia nhiệt nhà máy đường	130/2011-HĐGCTB	10/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa	270,000,000	
	Phụ lục hợp đồng số 01		07/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa	109,780,000	PS tăng chi phí lắp đặt
	Bảng tổng hợp khối lượng công việc hoàn thành		2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa		
	Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành		05/03/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa	379,780,000	
	Biên bản thanh lý hợp đồng	130/2011-HĐGCTB	2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa	379,780,000	
	Biên bản nghiệm thu và bàn giao hệ thống gia nhiệt		10/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa		Cty 333 tự giám sát
	Các biên bản nghiệm thu chạy thử thiết bị			Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất cơ khí Đăng Khoa		Cty 333 tự giám sát
VI	**Công ty MTV Xây dựng - Thương mại - Đầu tư - Du lịch Eakar**					
13	**Nhà chứa cáp**					
	Quyết định chỉ định thầu	407/2010/HĐQT-QĐ	24/11/2010	Công ty Cp Mía đường 333	435,543,000	
	Quyết định phê duyệt dự toán thi công	335/2010/HĐQT-QĐ	05/10/2010	Công ty Cp Mía đường 333	125,490,091	
	Hồ sơ dự toán		10/2010	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M	125,490,091	
	Bản vẽ thiết kế			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M		
	Hợp đồng kinh tế	163/HĐKT	24/11/2010	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại - Đầu tư - Du lịch Eakar	435,543,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	- Nhà điều khiển thiết bị xử lý mía				*118,539,000*	
	- Nhà chứa cáp				*108,837,000*	
	- Nhà điều khiển bàn lùa				*128,410,000*	
	- Móng bàn lùa				*79,757,000*	
	Nhật ký thi công					
	Quyết toán xây lắp công trình		14/02/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại - Đầu tư - Du lịch Eakar	97,733,000	
	Hồ sơ quản lý chất lượng công trình		2011	Các bên liên quan		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trinh bàn giao đưa vào sử dụng		12/01/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại - Đầu tư - Du lịch Eakar		
	Bản vẽ hoàn công					
VII	**Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ 10-3**					
14	**Hệ thống PCCC**					
	Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC	A1184/TD-PCCC	08/03/2011	Công an PCCC tỉnh DakLak		
	Dự toán xây lắp công trình		03/2011	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phú Minh	541,747,235	
	Quyết định phê duyệt thiết kế dự toán	94/2011/HĐQT-QĐ	07/04/2011	Công ty Cp Mía đường 333	541,747,235	
	- Chi phí xây dựng				*445,958,814*	
	- Chi phí QLDA				*11,144,555*	
	- Chi phí tư vấn				*30,779,989*	
	- Chi phí khác				*4,614,128*	
	- Dự phòng phí				*49,249,749*	
	Quyết định chỉ định thầu	180/2011/HĐQT-QĐ	06/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333	445,958,814	
	Hợp đồng kinh tế	77/HĐKT	06/06/2011	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ 10-3 & Công ty Cp Mía đường 333	445,958,814	Trọn gói
	Giấy chứng nhận kiểm định phương tiên PCCC	07/KĐ-PC66	06/06/2011	Công an PCCC tỉnh DakLak		
	Biên bản kiểm định phương tiện PCCC		06/06/2011	Công an PCCC tỉnh DakLak & Công ty Cp Mía đường 333		
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng		02/08/2011	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ 10-3; Công ty TNHH Tư ván Hợp Thành & Công ty Cp Mía đường 333		
	Hồ sơ quyết toán thi công		08/2011	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ 10-3; Công ty TNHH Tư ván Hợp Thành & Công ty Cp Mía đường 333		
	Bản vẽ thiết kế			Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phú Minh		Đã được thẩm duyệt
	Bản vẽ hoàn công			Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ 10-3		
	Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành					

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Nhật ký công trường					
15.PS	**Thi công dầm, sàn hệ thống lắng nổi**					
	Hợp đồng kinh tế	174/HĐKT	19/01/2012	Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ CDT & Công ty Cp Mía đường 333	787,600,000	Trọn gói
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng		15/03/2012	Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ CDT & Công ty Cp Mía đường 333		
B	**THIẾT BỊ**					
B.1	**Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan**					
1.2	**Nồi bốc hơi 1200m2; Nồi nấu đường 30m3**					
	Bảng thành Quyết toán công trình		04/2012	Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan & Công ty Cp Mía đường 333	13,975,665,000	
	Biên bản thanh lý hợp đồng		04/2012	Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan & Công ty Cp Mía đường 333	13,975,665,000	
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng		31/12/2011	Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan & Công ty Cp Mía đường 333		
	Các biên bản nghiệm thu lắp đặt; nghiệm thu chạy thử thiết bị			Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan & Công ty Cp Mía đường 333		
	Bản vẽ thiết kế chế tạo					
	Bản vẽ hoàn công					
	Nhật ký công trường			Công ty TNHH sản xuất công nghiệp và thương mại Hoàng Việt Lan		Không có chữ ký giám sát
	C/O; C/Q các thiết bị đưa vào sử dụng					
II	**CÔNG TY TNHH TẤN ĐẠT**					
1	**Hạng mục: Thùng trợ tinh chữ U 30m3**					
1.1	Danh mục thiết bị cần báo giá dự án nâng công suất nhà máy mí đường giai đoạn 2	01/2011/TMCG	25/05/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
1.2	Hồ sơ chào thầu (Trợ tinh U 30m3)		06/06/2011	Công ty TNHH Tấn Đạt	4,450,000,000	Đơn giá 890.000.000
1.3	Biên bản mở thầu - Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt thiết bị		10/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
1.4	Biên bản xét chọn giá		10/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333		Đơn giá 890.000.000 (Chưa VAT)
1.5	Quyết định của Hội đồng quản trị - Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh	181/2011/HĐQT-QĐ	15/06/2010	Công ty Cp Mía đường 333-Chủ tịch Hội đồng quản trị	4,450,000,000	Đơn giá 890.000.000

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
1.6	Uủy nhiệm chi- Thanh toán chuyển ứng đặt cọc 30% HĐ số: 72/2011-HĐGCTB	2855	21/06/2011	Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín-Chi nhánh Đak Lak	1,468,500,000	
1.7	Hợp đồng kinh tế- Gia công chế tạo thùng trợ tinh chữ U dung tích 30m3	72/2011-HĐGCTB	21/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng giám đốc & Công ty TNHH Tấn Đạt- Giám đốc	4,895,000,000	Hoàn thành: 15/11/2011
1.8	Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng xuất	216/2012	16/09/2011	Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.9	Nhật ký gia công thiết bị thùng trợ tinh 30m3			Công ty TNHH Tấn Đạt		Từ ngày 01/07-23/09/2011
1.10	Nhật ký lắp đặt công trình-Thùng trợ tinh 30m3			Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		Từ ngày 23/10-01/12/2011
1.11	Certificate of Quality & Quantity (CQ)					
1.12	Certificate of Origin (CO)					
1.13	Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị	01	01/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.14	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải	02	01/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.15	Hóa đơn GTGT	0000051	20/12/2011	Công ty TNHH Tấn Đạt	4,895,000,000	
1.17	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng-Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh máng xuống đường từ 3 nồi nấu xuống 8 thùng trợ tinh và từ 5 thùng trợ tinh mới xuống máng phân phối đường non A,B,C		16/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.18	Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị-Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh máng xuống đường từ 3 nồi nấu xuống 8 thùng trợ tinh và từ 5 thùng trợ tinh mới xuống máng phân phối đường non A,B,C	01	16/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.19	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải-Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh máng xuống đường từ 3 nồi nấu xuống 8 thùng trợ tinh và từ 5 thùng trợ tinh mới xuống máng phân phối đường non A,B,C	02	16/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.20	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải-Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh máng xuống đường từ 3 nồi nấu xuống 8 thùng trợ tinh và từ 5 thùng trợ tinh mới xuống máng phân phối đường non A,B,C	03	16/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.21	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải-Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh máng xuống đường từ 3 nồi nấu xuống 8 thùng trợ tinh và từ 5 thùng trợ tinh mới xuống máng phân phối đường non A,B,C	04	16/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
1.22	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải	03	18/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.23	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải	04	18/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.24	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng-Thiết kế, gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị trợ tinh		18/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH Tấn Đạt		
1.25	Biên bản thanh lý Hợp đồng		06/02/2012	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng giám đốc & Công ty TNHH Tấn Đạt- Giám đốc	4,895,000,000	
1.26	Hồ sơ thiết kế thi công - Máy trợ tinh 30m3		12/2012	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng giám đốc & Công ty TNHH Tấn Đạt- Giám đốc		
1.27	Hồ sơ bản vẽ hoàn công - Máy trợ tinh 30m3		12/2012	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng giám đốc & Công ty TNHH Tấn Đạt- Giám đốc		
B.3	**CÔNG TY MINGCHENG-TQ**					
I.1	**Hợp đồng v/v mua Hệ thống thiết bị xử lý mía công suất 3000 tấn/ngày**	04-2011/NTB-TQ	6/1/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH TM KT Hekou Mingcheng - Giám đốc	902,100 USD	
1	Swift message detail: The first PMT for Contract 04-2011/NTB-TQ	CFT1115701453	6/6/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	270,630 USD	
2	Hóa đơn bán hàng:chuyển khoản mua 135000USD thanh toán cho HD 04-2011/NTB_TQ	0111196	6/6/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	2,782,350,000	20,610 VND
3	Hóa đơn bán hàng:chuyển khoản mua 135630USD thanh toán cho HD 04-2011/NTB_TQ	0111200	6/6/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	2,795,334,300	20,610 VND
4	Swift message detail: the second PMT for Contract 04-2011/NTB-TQ	CFT1127000858	9/27/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	500,000 USD	
5	Hóa đơn bán hàng: bán 250000 USD thanh toán lần 2 HD số 4-2011/NTB_TQ	0194739	9/27/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	5,208,500,000	20,834 VND
6	Hóa đơn bán hàng: bán 250000 USD thanh toán lần 2 HD số 4-2011/NTB_TQ	0194748	9/27/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	5,208,500,000	20,834 VND
	Máy ép					
7	Packing list: Constant radio milling machine HGX D850x1700		10/27/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	1 set	
8	Invoice	07-333/NTB	10/24/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	600,000 USD	20,748 VND
9	Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai	5657/NK/KD/B13B	10/27/2011	Công ty Cp Mía đường 333	##########	20,788 VND
	Máy lọc chân không kiểu lưới S=55m2, Model G55/3					
10	Packing list: Cloth Vacuum Filter Machine with Model G55/3		10/28/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	1 set	
11	Invoice	01-333/NTB	9/26/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	118,000 USD	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
12	Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai: Nhập máy lọc chân không kiểu lưới cho Hợp đồng 04-2011/NTB-TQ	278/NK/ĐT	9/28/2011	Công ty Cp Mía đường 333	2,434,104,000	20,628 VND
II	**Hợp đồng v/v mua Bình gia nhiệt 200m2**	05-2011/NTB-TQ	6/1/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH TM KT Hekou Mingcheng - Giám đốc	78,000 USD	
1	Swift message detail: Contract 05-2011/NTB-TQ	CFT111730187	6/22/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	23,400 USD	
2	Hóa đơn bán hàng:chuyển khoản lần 1thanh toán cho HD 05-2011/NTB_TQ	0117440	6/22/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	483,444,000	20,660 VND
3	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường 333 v/v phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh (Bình gia nhiệt 200m2)	181/2011/HĐQT-QĐ	15/06/2010	Hội đồng quản trị Công ty Cp Mía Đường 333	*78,000* USD	
4	*Packing list: Heater with Area 200m2 used for Sugar Industry*		11/4/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	2 set	
5	*Invoice*	01-333/NTB	10/4/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	78,000 USD	
6	*Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai: Nhập 2 Bộ máy gia nhiệt nước đường S=200m2 Hợp đồng 05-2011/NTB-TQ*	5367/NK/KD/B13B	10/5/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,609,764,000	20,638 VND
III	**Hợp đồng v/v mua Hệ thống thiết bị xử lý mía công suất 3000 tấn/ngày (Máy tiêu hòa vôi; Thùng hồ đường B; Thùng hồi dung đường C)**	06-2011/NTB-TQ	8/4/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH TM KT Hekou Mingcheng - Giám đốc	93,200 USD	
1	Phiếu chuyển khoản lần 1: 27960USD thanh toán cho HD 06-2011/NTB_TQ	ID7788	8/9/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	581,959,440	20,814 VND
2	*Packing list:*		10/4/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	1 set	
3	Invoice	03-333/NTB	10/4/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	**93,200** USD	
	Lime Milk machine TNL15				*50,000*	
	B sugar dissolve machine TUJ5.5				*21,600*	
	C sugar dissolve machine TUJ5.5				*21,600*	
4	*Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai*	5370/NK/KD/B13B	10/5/2011	Công ty Cp Mía đường 333	1,923,461,600	20,638 VND
IV	**Hệ thống làm sạch nước mía công suất 3500 tấn/ngày**					
1	Hợp đồng v/v mua Hệ thống làm sạch nước mía công suất 3500 tấn/ngày	07-2011/NTB-TQ	8/24/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH TM KT Hekou Mingcheng - Giám đốc	148,120 USD	
1	Hóa đơn bán hàng 48120USD thanh toán cho HD 07-2011/NTB TQ lần 1	01577131	8/27/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	1,002,532,080	20,834 VND

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
2	Swift message detail: Contract 07-2011/NTB-TQ	CFT1132101811	11/7/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	60,000 USD	
3	Hóa đơn bán hàng thanh toán lần 2	0243726	11/16/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	1,260,660,000	21,011 VND
4	*Packing list: Clean Juice Equipment with Capacity 3500 Tons of Sugar Cane per Day*		10/15/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	1 set	
5	*Invoice*	05-333/NTB	10/15/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	148,120 USD	
6	*Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai*	5658/NK/KD/B13B	10/16/2011	Công ty Cp Mía đường 333	3,067,268,960	20,708 VND
V	**Hợp đồng v/v mua Hệ thống thiết bị xé tơi mía công suất 3500 tấn/ngày**	08-2011/NTB-TQ	9/1/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH TM KT Hekou Mingcheng - Giám đốc	164,682 USD	
1	Lệnh chi: Thanh toán lần 1 HĐ số 08-2011/NTB-TQ ngày 01/09/2011		9/12/2011	Ngân hàng TMCP Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Dak Lak	54,682 USD	
2	Swift message detail: the second PMT for Contract 08-2011/NTB-TQ	CFT1132101811	11/7/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	65,000 USD	
3	Hóa đơn bán hàng	0243726	11/16/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	1,365,715,000	21,011 VND
4	*Packing list: Equipment of Tearing Sugar cane with Capacity 3500 Tons of Sugar Cane per Day*		10/22/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	1 set	
5	*Invoice*	06-333/NTB	10/22/2011	Hekou Mingcheng Technology Trade CO.,LTD	164,682 USD	
6	*Tờ khai hàng hóa nhập khẩu - Cục HQ tỉnh Lào Cai*	5658/NK/KD/B13B	10/16/2011	Công ty Cp Mía đường 333	3,416,822,136	20,748 VND
B.4	**CÔNG TY TNHH TM THIÊN CHÍNH**					
1	Hợp đồng mua bán thiết bị	105/2011-HĐMB	9/5/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng Giám đốc& Công ty TM Thiên Chính-Giám đốc	2,451,356,600	
2	Hóa đơn giá trị gia tăng	0000044	11/1/2011	Công ty TM Thiên Chính	463,223,200	bao gồm vat 10%
	Biên bản nghiệm thu vật tư hàng hóa của Hóa đơn 0000044		11/9/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
	Uủy nhiệm chi: thanh toán đợt 3 Hợp đồng 105/2011			Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	612,840,000	
	Phí chuyển tiền				336,600	
	Uủy nhiệm chi: chuyển tạm ứng Hợp đồng 105/2011	10115	9/12/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	735,406,980	
	Phí chuyển tiền				404,473	
	Hợp đồng mua bán thiết bị	106/2011-HĐMB	9/5/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng Giám đốc& Công ty TM Thiên Chính-Giám đốc	463,223,200	
	Hóa đơn giá trị gia tăng	0000055	11/1/2011	Công ty TM Thiên Chính	2,451,356,600	bao gồm vat 10%

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Biên bản nghiệm thu vật tư hàng hóa của Hóa đơn 0000055		11/9/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
	Uủy nhiệm chi: thanh toán tạm ứng 30% Hợp đồng 106/2011		9/5/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	21,668,000	
	Phí chuyển tiền				22,000	
B.5	**CÔNG TY NHEC- ẤN ĐỘ**					
1	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường 333 v/v phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh	181/2011/HĐQT-QĐ	6/15/2010	Hội đồng quản trị Công ty Cp Mía Đường 333		
	Máy ly tâm A 1.500kg/mẻ				*185,000* USD	
2	Hợp đồng v/v mua Máy ly tâm rổ reo hoàn toàn tự động NC-1500	01/333-NHEC	6/22/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & National Heavy Engineering Co-operative LTD - Giám đốc	186,000 USD	ship; 18 tuần sau khi nhận được L/C được mở tại ngân hàng người Bán ở AD
3	Swift message detail	CFT1117803069	6/28/2011	Sai gon Thuong tin Commerical joint stock bank	186,000 USD	
4	Hóa đơn bán hàng: Cty mía đường 333 mua 186000USD ký quỹ mở LC nhập máy li tâm	0119917	6/27/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	3,846,480,000	20,680 VND
4	*Invoice*	EXP-294/524/2011-12	12/6/2011	National Heavy Engineering Co-operative LTD	186,000 USD	được ghi nhận trong các chứng từ liên quan
5	*Tờ khai hải quan điện tử (nhập khẩu)*	12462	2/7/2012	Công ty Cp Mía đường 333	3,874,008,000	20,828 VND
6	*Certificate of Origin: NC-1500kgs*	030863	12/22/2011	Mahratta Chamber of Commerce Industries and Agriculture		
7	*Packing list*	NHEC-VIETNAM/843	10/22/2011	National Heavy Engineering Co-operative LTD		
8	*Multimodal Transport Document*	SGFPL/MUM/HCM/1024/11	12/9/2011	Sri Ganesh Forwarders Pvt.Ltd		
9	*Marine Insurance Certificate*	160801/21/11/10/70000371	12/26/2011	United India Insurance Co.LTD.		
10	*Shipping bill*	6563535	12/7/2011			
11	*Lệnh giao hàng*			Công ty liên kết vận tải (Transport Union Co.,Ltd; Công ty CP TMDV Vận tải Sóng Việt (Sovi Transport Service Corp)		
	Biên bản nghiệm thu thiết bị				186,000 USD	thiếu
B.6	**CÔNG TY THIẾT BỊ PHỤ TÙNG PHƯƠNG**					

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
1	Hồ sơ chào giá cạnh tranh: Cung cấp hướng dẫn vận hành thiết bị		6/3/2011	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên		
2	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường 333 v/v phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh	181/2011/HĐQT-QĐ	6/15/2010	Hội đồng quản trị Công ty Cp Mía Đường 333		
	Máy ly tâm B 6-12m3/h				*69,550* USD	
	Máy ly tâm C 5-10m3/h				*71,800* USD	
3	Biên bản xét chọn giá Gói thầu mua sắp thiết bị nhà máy đường			Công ty Cp Mía đường 333		
	Biên bản mở thầu		6/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
	Máy ly tâm B 6-12m3/h				*69,550* USD	
	Máy ly tâm C 5-10m3/h				*71,800* USD	
4	Hợp đồng cung cấp máy ly tâm B LIT-1100,C LIT-1200	73/2011-HĐCCTB	6/16/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng Giám đốc& Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên-Giám đốc	155,485 USD	
5	Uủy nhiệm chi: chuyển tạm ứng 30% HD 80/2011-HĐCCTB	3080	6/21/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	965,551,500	20,700 VND
	Phí chuyển tiền				531,053	bao gồm vat 10%
6	Hóa đơn giá trị gia tăng(tương đương 70% giá trị Hợp đồng 73/2011-HDCCTB)	0000019	10/27/2011	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên	2,262,565,530	
7	Hóa đơn giá trị gia tăng(tương đương 30% giá trị Hợp đồng 73/2011-HDCCTB)	0000068	4/5/2012	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên	973,714,375	20,875 VND
8	Hợp đồng cung cấp máy ly tâm C- LIT1200	80/2011-HĐCCTB	7/4/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Tổng Giám đốc& Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên-Giám đốc	78,980 USD	
9	Hóa đơn giá trị gia tăng(tương đương 70% giá trị Hợp đồng 80/2011-HDCCTB)	0000016	10/27/2011	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên	1,147,152,908	
10	Hóa đơn giá trị gia tăng(tương đương 30% giá trị Hợp đồng 80/2011-HDCCTB)	0000067	4/5/2012	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên	494,612,250	20,875 VND
11	Uủy nhiệm chi: chuyển tạm ứng 30% HD 80/2011-HĐCCTB		7/5/2011	Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam- Phòng Giao dịch Ea Knốp	488,333,340	20,610 VND
12	Uủy nhiệm chi: thanh toán 40% HD 73+ 80/2011-HĐCCTB	14854	10/6/2011	Ngân hàng Thương mại Cp Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Dak Lak	1,955,834,098	
	Phí chuyển tiền				550,000	bao gồm vat 10%
13	Danh mục đóng gói chi tiết Ly Tâm LIT-1100. LIT-1200			Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên		

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
14	Biên bản nghiệm thu		10/5/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
15	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử thiết bị không tải (Hợp đồng 73, 80)		11/2/2011	Công ty Cp Mía đường 333& Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Phương Duyên		
B.7	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 751**					
1	**Hạng mục: Thùng lắng 350m3**					
1.1	Hồ sơ dự thầu			Công ty TNHH MTV 751		
1.2	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị	85/2011-HĐGCTB	08/07/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751	8,855,000,000	
1.3	Uỷ nhiệm chi- Tạm ứng 30% Giá trị hợp đồng số 85/2011-HĐGCTB		08/07/2011	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam -Chi nhánh Đông Dak Lak-Phòng giao dịch Ea Kar	2,656,500,000	
1.4	Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị tĩnh	02	08/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.5	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải	03	21/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.6	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải	04	25/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.7	Biên bản xác nhận khối lượng phát sinh công việc	01	25/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.8	Giấy chứng nhận thiết bị	HĐ85/KCS	25/11/2011	Công ty TNHH MTV 751		
1.9	Certificate of Quality & Quantity (CQ)					
1.10	Certificate of Origin (CO)					
1.11	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải	05	28/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.12	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng		05/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
1.13	Phụ lục Hợp đồng kinh tế	85/HĐKT	20/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751	223,300,000	
1.14	Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành PLHĐ 85/HĐGCTB		05/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751	223,300,000	
1.15	Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành HĐ+PLHĐ 85/HĐGCTB		05/01/2012	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751	9,078,300,000	
1.16	Hóa đơn GTGT	0002784	17/02/2012	Công ty TNHH MTV 751	223,300,000	
1.17	Sổ nhật ký công trường			Công ty TNHH MTV 751		
2	**Hạng mục: Chế tạo xích băng tải bã mía**					
2.1	Hợp dồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị	119/2011-HĐGCTB	26/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751	984,241,500	Hoàn thành: 16/11/2011
2.2	Uỷ nhiệm chi-Chuyển ứng Đợt I HĐ 119/2011-HĐGCTB	9245	03/10/2011	Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín-Chi nhánh Đak Lak	393,000,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
2.3	Biên bản nghiệm thu-Hàng hóa thực tế nhập kho		27/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công ty TNHH MTV 751		
2.4	Hóa đơn GTGT	0002089	25/11/2011	Công ty TNHH MTV 751	984,241,500	
VIII	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÚC MINH HÒA**					
1	**Bàn lùa mía 3500 TMN**					
1.1	Thông báo mời chào giá cạnh tranh	168/CT-TB	20/06/2011	Công ty Cp Mía đường 333		
1.2	Bảng chào giá		24/06/2011	Doanh nghiệp tư nhân Đúc Minh Hòa	2,350,000,000	Thực hiện: 60 ngày
1.3	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt	84/2011-HĐGCTB	08/07/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Doanh nghiệp tư nhân Đúc Minh Hòa	2,585,000,000	Hoàn thành: 15/11/2011
1.4	Uủy nhiệm chi- Chuyển tạm ứng 30% HĐ số: 84/2011-HĐGCTB		08/07/2011	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Chi nhánh H. Ea Kar -Dak Lak	775,500,000	
IX	**CÔNG TY TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa**					
1	**Hạng mục: Lắp đặt thiết bị Băng Tải Bùn**					
1.1	Chứng thư giám định hàng hóa	1024 3.1	22/06/2009	OUTO KUMPU		
1.2	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị (Kèm bản vẽ: 333.MCS-00, 2 bản)	99/2011-HĐGCTB	05/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	1,676,371,400	Hoàn thành: 15/11/2011
1.3	Biên bản nghiệm thu vật liệu gia công chế tạo-Hạng mục: Lắp đặt băng tải bùn		07/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.4	Biên bản nghiệm thu vật liệu gia công chế tạo-Hạng mục: Lắp đặt băng tải bùn		07/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.5	Nhật ký gia công chế tạo băng tải bùn		07/09/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		Từ ngày 07/09-09/11/2011
1.6	Nhật ký thi công công trình		09/11/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		Từ ngày 09/11-15/11/2011
1.7	Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị	01	12/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.8	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải	02	14/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.9	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải	03	14/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.10	Giấy chứng nhận chất lượng thiết bị	HĐ99/2011HĐGCTB/KCS	15/11/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.11	Biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải	04	10/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
1.12	Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành HĐ 99/2011-HĐGCTB- (Băng tải bùn)		15/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	1,676,371,400	Đơn giá: 1.523.974.000
1.13	Biên bản thanh lý Hợp đồng	99/2011-HĐGCTB	15/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	502,000,000	
1.14	Biên bản nghiệm thu và bàn giao băng tải bùn		15/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
2	**Hạng mục: Tuy E sông S02 và Phụ kiện**					
2.1	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị	100/2011-HĐGCTB	26/08/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	465,047,000	Hoàn thành: 10/11/2011
2.2	Hóa đơn GTGT	0022131	07/11/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	459,547,000	
2.3	Biên bản nghiệm thu- Thiết bị thực tế trong nhà máy đường		10/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
3	**Hạng mục: Lò đốt Lưu huỳnh**					
3.1	Biên bản xét chọn giá		13/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333	460,000,000	Chưa VAT;Đơn giá: 230.000.000
3.2	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị	108/2011-HĐGCTB	14/09/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	506,000,000	2 bộ, đơn giá: 230.000.000. Hoàn thành:20/10/2011
3.3	Biên bản nghiệm thu thiết bị thực tế trong nhà máy đường		10/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		2 bộ
3.4	Hóa đơn GTGT	0022134	17/11/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	506,000,000	
4	**Hạng mục: Cung cấp ống thép hàn D720-920**					
4.1	Hợp đồng gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị	133/2011-HĐGCTB	19/10/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	356,862,000	Hoàn thành: 30/10/2011
4.2	Uủy nhiệm chi-Chuyển ứng 40% HĐ 133/2011-HĐGCTB		26/10/2011	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Chi nhánh H. Ea Kar -Dak Lak	142,000,000	
4.3	Biên bản nghiệm thu-Hàng hóa thực tế nhập kho		24/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa		
4.4	Hóa đơn GTGT	0022141	28/11/2011	Công Ty TNHH TM DV SX Cơ khí Đăng Khoa	356,862,000	
X	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CDT**					
1	**Hạng mục: Thiết bị lắng nổi Mât Chè & Dịch Lọc (2 hệ thống thiết bị)**					
1.1	Quyết định- V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư 02 thiết bị lắng nổi cho nhà máy đường 333	417/2011/HĐQT-QĐ	17/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Chủ tịch HĐQT		
1.2	Thư chào hàng + Bảng chào thương mại & Kỹ thuật		18/11/2011	Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ CDT	12,980,000,000	Thực hiện 100 ngày, Không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện
1.3	Biên bản họp ban quản lý dự án-V/v Thống nhất đầu tư 2 thiết bị lắng nổi mật chè và dịch lọc		19/11/2011	Ban QLDA-Công ty Cp Mía đường 333		
1.4	Tờ trình - V/v Xin phê duyệt giá trị hợp đồng	419/2011/TT-QLDA	21/11/2011	Trưởng ban QLDA-Công ty Cp Mía đường 333	12,980,000,000	Hợp đồng: Chìa khóa trao tay
1.5	Quyết định	426/2011/HĐQT-QĐ	30/11/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Chủ tịch HĐQT	12,980,000,000	Hợp đồng trọn gói không điều chỉnh giá

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
1.6	Hợp đồng kinh tế	154/HĐKT	02/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333-Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ CDT	12,980,000,000	
1.7	Lệnh chi-Chuyển ứng đợt 1: 30% Hợp đồng số 154/HĐKT		12/12/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Dak Lak phòng giao dịch Ea Kar	194,000,000	
1.8	Uủy nhiệm chi- Chuyển ứng đợt 1 30% HĐ số: 154/HĐKT		12/12/2011	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Chi nhánh H. Ea Kar -Dak Lak	3,700,000,000	
XI	**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG CEFINEA**					
1	**Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải**					
1.1	Hợp đồng kinh tế	39/HĐKT	23/03/2010	Công ty Cp Mía đường 333 & Trung tâm công nghệ môi trường CEFINEA	2,372,395,000	Hoàn thành: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
1.2	Biên bản nghiệm thu tập kết thiết bị		07/12/2010	Công ty Cp Mía đường 333 & Trung tâm công nghệ môi trường CEFINEA		
	Biên bản nghiệm thử					
	CHI PHÍ VẬN CHUYỂN					
1	Hợp đồng vận chuyển vật tư thiết bị: máy lọc chân không	126/HDVC-2011	9/28/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	80,000,000	
2	Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển theo Hợp đồng 126/HĐVC-2011	0000247	10/5/2011	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	80,000,000	đã bao gồm VAT:10%
3	Hợp đồng vận chuyển vật tư thiết bị: máy hồ đường B, C	135/HDVC-2011	10/4/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	100,000,000	
4	Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển theo Hợp đồng 135/HĐVC-2011	0000251	10/15/2011	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	100,000,000	đã bao gồm VAT:10%
5	Hợp đồng vận chuyển vật tư thiết bị: máy tiêu hòa vôi	135/HDVC-2011	10/14/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	120,000,000	
6	Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển theo Hợp đồng 134/HĐVC-2011	0000254	10/21/2011	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	120,000,000	đã bao gồm VAT:10%
7	Hợp đồng vận chuyển vật tư thiết bị	142/HDVC-2011	10/20/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	80,000,000	
8	Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển theo Hợp đồng 142/HĐVC-2011	0000265	11/6/2011	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	80,000,000	đã bao gồm VAT:10%
9	Hợp đồng vận chuyển vật tư thiết bị: máy ép+dao cắt	143/HDVC-2011	10/25/2011	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	251,370,000	
10	Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển theo Hợp đồng 143/HĐVC-2011	0000267	11/10/2011	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	251,370,000	đã bao gồm VAT:10%
11	Hợp đồng vận chuyển máy li tâm Aán Độ từ cảng Cát Lái về công ty	02/HDVC-2012	1/15/2012	Công ty Cp Mía đường 333 - Tổng giám đốc & Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	20,000,000	

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
12	Hóa đơn giá trị gia tăng máy li tâm Aán độ	0000400	1/18/2012	Công ty TNHH XD và Vận tải An Phát - Giám đốc	20,000,000	đã bao gồm VAT:10%
XII	**Hệ thống điện động lực**					
1	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	249/2011/HĐQT-QĐ	17/08/2011	Công ty Cp Mía đường 33	1,056,638,000	
2	Hợp đồng kinh tế	1511/HĐKT	18/08/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Cong ty TNHH Tấn Phát	1,056,638,000	
3	Biên bản nghiệm thu hệ thống điện	0812/TP-333	08/12/2011	Công ty Cp Mía đường 333 & Cong ty TNHH Tấn Phát		
XIII	**Lắp đặt thiết bị máy ly tâm A**					
1	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	15/2012/HĐQT-QĐ	02/03/2012	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333	132,000,000	
2	Hợp đồng kinh tế	04/2012/HĐKT	03/03/2012	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Sản xuất cơ khí Đăng Khoa	132,000,000	
3	Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành		02/04/2012	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Sản xuất cơ khí Đăng Khoa	132,000,000	
4	Biên bản thanh lý hợp đồng	04/2012/HĐKT/ĐK-333	05/04/2012	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 & Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Sản xuất cơ khí Đăng Khoa	132,000,000	
5	Các biên bản nghiệm thu hoàn thành					
IV	**CHI PHÍ TƯ VẤN**					
A	**Công ty TNHH TVXD VM**					
1	**Tư vấn thiết kế xây dựng**					
1.1	Thân và mái nhà lò hơi					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hang muc: Thân và mái nhà lò hơi	24/HĐ-TVTK	24/03/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	108,712,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hang muc: Thân và mái nhà lò hơi		24/04/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	108,712,000	
1.2	Móng + Bồn chứa mật rỉ 3.000m3					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hang muc: Móng + Bồn chứa mật rỉ 3.000m3	25/HĐ-TVTK	25/03/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	177,245,000	Bao gồm thuế VAT 10%

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng + Bồn chứa mật rỉ 3.000m3		10/05/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	177,245,000	
1.3	Bể chứa 305m3; Cụm xử lý nước					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Bể chứa 305m3; Cụm xử lý nước	26/HĐ-TVTK	02/06/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	146,102,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Bể chứa 305m3; Cụm xử lý nước		04/08/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	140,533,000	Giá trị quyết toán được A-B chấp thuận 140.533.000 VND
1.4	Nhà lọc chân không					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Nhà lọc chân không	27/HĐ-TVTK	02/08/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	35,233,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Nhà lọc chân không		30/08/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	35,108,000	Giá trị quyết toán được A-B chấp thuận 35.108.000 VND
1.5	Móng máy ép; Móng + trụ đỡ máy ly tâm A					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng máy ép; Móng + trụ đỡ máy ly tâm A	28/HĐ-TVTK	25/08/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	24,932,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng máy ép; Móng + trụ đỡ máy ly tâm A		26/09/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	25,826,000	Giá trị quyết toán được A-B chấp thuận 25.826.000 VND
1.6	Móng ly tâm B & C; Cống thoát nước					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng ly tâm B & C; Cống thoát nước	29/HĐ-TVTK	26/09/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	8,650,000	Bao gồm thuế VAT 10%

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Móng ly tâm B & C; Cống thoát nước		25/10/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	8,650,000	
1.7	Khung bao che máy ly tâm A					
	Hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế BVTC và dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Khung bao che máy ly tâm A	30/HĐ-TVTK	20/10/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	10,830,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Biên bản thanh lý hợp đồng V/v Tư vấn Thiết kế - dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Khung bao che máy ly tâm A		15/11/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng V.M	10,830,000	
B	**Công ty TNHH TVXD Đức Thiện**					
2	Tư vấn thẩm tra TKKT-DT xây dựng					
2.1	Cụm xử lý nước; Bể chứa 350m3; Nhà nấu đường giai đoạn II					
	Hợp đồng V/v Thẩm tra Thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán công trình Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Cụm xử lý nước; Bể chứa 350m3; Nhà nấu đường giai đoạn II	110/2011/HĐXD	25/07/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	25,067,000	Bao gồm thuế VAT 10%
	Nghiệm thu thanh lý hợp đồng Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Cụm xử lý nước; Bể chứa 350m3; Nhà nấu đường giai đoạn II	110/NTTL	08/08/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	25,067,000	
2.2	Nhà lọc chân không; Thân và mái lò hơi; Móng máy ép; Móng - trụ đỡ máy ly tâm A; Xây mới bể kị khí UAF; Chống sét nhà máy					
	Hôïp ñoàng V/v Thaåm tra Thieát keá Baûn veõ thi coâng - Döï toaùn coâng trình Coâng trình: Môû roäng nhaø maùy ñöôøng 333 Haïng muïc: Nhaø loïc chaân khoâng; Thaân vaø maùi loø hôi; Moùng maùy eùp; Moùng - truï ñöõ maùy ly taâm A; Xaây môùi beå kò khí UAF; Choáng seùt nhaø maùy	138/2011/HĐXD	01/09/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	44,190,000	Bao gồm thuế VAT 10%

STT	TÊN VĂN BẢN	VĂN BẢN		CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT	GHI CHÚ
		SỐ	NGÀY			
1	2	3	4	5	6	7
	Nghiệm thu thanh lý hợp đồng Công trình: Mở rộng nhà máy đường 333 Hạng mục: Nhà lọc chân không; Thân và mái lò hơi; Móng máy ép; Móng - trụ đỡ máy ly tâm A; Xây mới bể ki khí UAF; Chống sét nhà máy		29/09/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đức Thiện	44,190,000	
C	**Công ty TNHH TVXD Hợp Thành**					
3	Tư vấn giám sát xây dựng					
	Hợp đồng Tư vấn V/v Tư vấn Giám sát kỹ thuật xây dựng Cong trình: Dự án mở rộng công suất Nhà máy Đường 333 (Giai đoan II)	60/2011/HĐTV	2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường 333 - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành	334,980,000	
	Giaáy uûy quyeàn (Giaùm ñoác Coâng ty TNHH Tö vaán Xaây döïng Hôïp Thaønh uûy quyeàn cho oâng Nguyeãn Vaên Hieáu toå chöùc giaùm saùt kyõ thuaät thi coâng , nghieäm thu hoaøn thaønh coâng trình, thanh quyeát toaùn giaù trò hôïp ñoàng veà giao nhaän thaàu Tö vaán Giaùm saùt kyõ thuaät xaây döïng)	05/2011/UQ-CT		Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		
	Quyết định của lãnh đạo Công ty V/v cử cán bộ giám sát kỹ thuật xây dựng công trình	14/QĐ-Cty	4/8/2011	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hợp Thành		

Phụ lục SỐ 03

BẢNG TỔNG HỢP CHÊNH LỆCH

DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG 333 TỪ 800 TMN LÊN 2.500 TMN
GIAI ĐOẠN 02: TỪ 1.800TMN LÊN 2.500 TMN
ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN EAKNỐP, HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂKLĂK

C.2.2. CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN **ĐVT: VNĐ**

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	TỔNG DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN		
				CỦA ĐƠN VỊ	CỦA KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4	5	6	7=6-5
I	Chi phí xây dựng	22,415,000,000	22,415,000,000	17,735,372,299	17,501,386,380	- 233,985,919
II	Chi phí thiết bị	79,290,000,000	79,290,000,000	97,773,457,735	98,064,008,335	+ 290,550,600
III	Chi phí quản lý dự án	1,644,569,850	1,644,569,850	230,899,308	230,899,308	0
IV	Chi phí tư vấn	2,728,742,615	2,728,742,615	1,065,141,000	1,313,379,575	+ 248,238,575
V	Chi phí khác	687,278,500	687,278,500	0	0	0
VI	Dự phòng phí	4,020,800,000	4,020,800,000	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**110,786,390,965**	**110,786,390,965**	**116,804,870,342**	**117,109,673,598**	**304,803,256**

Phụ lục SỐ 04

BẢNG TỔNG HỢP CHÊNH LỆCH

DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG 333 TỪ 800 TMN LÊN 2.500 TMN
GIAI ĐOẠN 02: TỪ 1.800TMN LÊN 2.500 TMN
ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN EAKNỐP, HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂKLĂK

ĐVT: VN

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN								
				CỦA ĐƠN VỊ			CỦA KIỂM TOÁN			CHÊNH LỆCH		
				TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8	9	10=8+9	11=8-5	12=9-6	13=10-7
I	**XÂY LẮP**	**22,415,000,000**	**22,415,000,000**	**16,123,065,724**	**1,612,306,575**	**17,735,372,299**	**15,910,351,253**	**1,591,035,127**	**17,501,386,380**	**- 212,714,471**	**- 21,271,448**	**- 233,985,9**
1	Gia cố nhà nấu đường			1,081,782,066	108,178,207	1,189,960,273	1,062,336,759	106,233,676	1,168,570,435	- 19,445,307	- 1,944,531	- 21,389,8
2	Hệ thống chống sét			214,505,621	21,450,562	235,956,183	214,505,621	21,450,562	235,956,183	0	0	
3	Nhà bao che lò hơi			2,851,819,091	285,181,909	3,137,001,000	2,795,923,081	279,592,308	3,075,515,389	- 55,896,010	- 5,589,601	- 61,485,6
4	Bồn mật rỉ						0	0	0	0	0	
5	Móng máy li tâm A+khung bao che			424,797,078	42,479,708	467,276,786	424,797,078	42,479,708	467,276,786	0	0	
6	Lắp TB khu xử lý mía, khu ép mía			1,113,282,727	111,328,273	1,224,611,000	1,113,282,727	111,328,273	1,224,611,000	0	0	
7	Cụm xử lý nước trạm bơm C2			3,408,852,442	340,885,245	3,749,737,687	3,408,852,442	340,885,245	3,749,737,687	0	0	
8	Nhà lọc chân không			896,224,427	89,622,443	985,846,870	896,224,427	89,622,443	985,846,870	0	0	
9	Bể kị khí			2,462,617,273	246,261,727	2,708,879,000	2,462,617,273	246,261,727	2,708,879,000	0	0	
10	Móng máy ép			497,285,455	49,728,545	547,014,000	497,285,455	49,728,545	547,014,000	0	0	
11	Hệ thống mương thoát nước			1,492,682,727	149,268,273	1,641,951,000	1,377,698,351	137,769,835	1,515,468,186	- 114,984,376	- 11,498,438	- 126,482,8
12	Lắp đặt gia nhiệt 300m2			345,254,545	34,525,455	379,780,000	345,254,545	34,525,455	379,780,000	0	0	
13	Nhà chứa cáp			88,848,636	8,884,864	97,733,500	88,848,636	8,884,864	97,733,500	0	0	
14	Hệ thống PCCC			529,113,636	52,911,364	582,025,000	506,724,858	50,672,486	557,397,344	- 22,388,778	- 2,238,878	- 24,627,6
15.PS	Thi công dầm, sàn hệ thống lắng nổi			716,000,000	71,600,000	787,600,000	716,000,000	71,600,000	787,600,000	0	0	
II	**THIẾT BỊ**	**79,290,000,000**	**79,290,000,000**	**89,510,608,160**	**8,262,849,575**	**97,773,457,735**	**89,801,158,760**	**8,262,849,575**	**98,064,008,335**	**+ 290,550,600**	**0**	**+ 290,550,6**
1	Nồi bốc hơi 1200m2			4,465,950,000	446,595,000	4,912,545,000	4,465,950,000	446,595,000	4,912,545,000	0	0	
2	Nồi nấu đường 30m3			8,239,200,000	823,920,000	9,063,120,000	8,239,200,000	823,920,000	9,063,120,000	0	0	
3	Thùng trợ tinh chữ U 30m3			4,450,000,000	445,000,000	4,895,000,000	4,450,000,000	445,000,000	4,895,000,000	0	0	
4	Máy ép			12,472,800,000	1,247,280,000	13,720,080,000	12,472,800,000	1,247,280,000	13,720,080,000	0	0	
5	Bình gia nhiệt 200m2			1,609,764,000	160,976,400	1,770,740,400	1,609,764,000	160,976,400	1,770,740,400	0	0	
6	Máy tiêu hòa vôi			1,031,900,000	103,190,000	1,135,090,000	1,031,900,000	103,190,000	1,135,090,000	0	0	
7	Thùng hồ đường B			445,780,800	44,578,080	490,358,880	445,780,800	44,578,080	490,358,880	0	0	
8	Thùng hồi dung đường C			445,780,800	44,578,080	490,358,880	445,780,800	44,578,080	490,358,880	0	0	
9	Máy lọc lưới 55m2			2,434,104,000	243,410,400	2,677,514,400	2,434,104,000	243,410,400	2,677,514,400	0	0	
10	Hệ thống bơm			3,067,268,960	306,726,896	3,373,995,856	3,067,268,960	306,726,896	3,373,995,856	0	0	
11	Dao chặt mía, băng tải cao su, nam châm			3,416,822,136	341,682,214	3,758,504,350	3,416,822,136	341,682,214	3,758,504,350	0	0	
12	Bơm chống tắc TSP260-I			197,430,000	19,743,000	217,173,000	197,430,000	19,743,000	217,173,000	0	0	
13	Bơm chè cánh hở TKG5-8			564,336,000	56,433,600	620,769,600	564,336,000	56,433,600	620,769,600	0	0	
14	Bơm chè gia nhiệt 1,2,3 IR125-100-200			421,566,000	42,156,600	463,722,600	421,566,000	42,156,600	463,722,600	0	0	
15	Bơm xử lý nước lò IR100-65-250S			454,638,000	45,463,800	500,101,800	454,638,000	45,463,800	500,101,800	0	0	
16	Bơm mật rỉ KCB-300			153,528,000	15,352,800	168,880,800	153,528,000	15,352,800	168,880,800	0	0	
17	Bơm cấp 1 200S-42			437,008,000	43,700,800	480,708,800	437,008,000	43,700,800	480,708,800	*0*	*0*	

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN								
				CỦA ĐƠN VỊ			CỦA KIỂM TOÁN			CHÊNH LỆCH		
				TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8	9	10=8+9	11=8-5	12=9-6	13=10-7
18	Phụ tùng, vật tư nhà máy đường			421,112,000	42,111,200	463,223,200	421,112,000	42,111,200	463,223,200	*0*	*0*	
19	Máy li tâm A 1500kg/mẻ			3,874,008,000	387,400,800	4,261,408,800	4,164,558,600	387,400,800	4,551,959,400	+ 290,550,600	0	+ 290,550,6
20	Máy li tâm B			1,316,012,455	131,601,245	1,447,613,700	1,316,012,455	131,601,245	1,447,613,700	0	0	
21	Máy li tâm C			1,358,586,545	135,858,655	1,494,445,200	1,358,586,545	135,858,655	1,494,445,200	0	0	
22	Máy li tâm C			1,492,513,780	149,251,378	1,641,765,158	1,492,513,780	149,251,378	1,641,765,158	0	0	
23	Thùng lắng 350m3			8,253,000,000	825,300,000	9,078,300,000	8,253,000,000	825,300,000	9,078,300,000	0	0	
24	Chế tạo xích băng tải bã mía			894,765,000	89,476,500	984,241,500	894,765,000	89,476,500	984,241,500	0	0	
25	Bàn lùa mía 3500TMN			2,350,000,000	235,000,000	2,585,000,000	2,350,000,000	235,000,000	2,585,000,000	0	0	
26	Băng tải bùn			1,523,974,000	152,397,400	1,676,371,400	1,523,974,000	152,397,400	1,676,371,400	0	0	
27	Tuy E sông SO2 & phụ kiện			422,770,000	42,277,000	465,047,000	422,770,000	42,277,000	465,047,000			
28	Lò đốt lưu huỳnh			460,000,000	46,000,000	506,000,000	460,000,000	46,000,000	506,000,000	0	0	
29	Cung cấp ống thép hàn D720-920			324,420,000	32,442,000	356,862,000	324,420,000	32,442,000	356,862,000	0	0	
30	Thiết bị lắng nổi MC&DL			11,800,000,000	1,180,000,000	12,980,000,000	11,800,000,000	1,180,000,000	12,980,000,000	0	0	
31	Hệ thống xử lý nước thải			2,156,722,727	215,672,273	2,372,395,000	2,156,722,727	215,672,273	2,372,395,000	0	0	
32.PS	Chi phí vận chuyện thiết bị nhập khẩu			592,154,546	59,215,454	651,370,000	592,154,546	59,215,454	651,370,000	0	0	
33	Vật tư, thiết bị A cấp cho dự án			6,882,112,411	0	6,882,112,411	6,882,112,411	0	6,882,112,411	0	0	
34	Hệ thống điện động lực			960,580,000	96,058,000	1,056,638,000	960,580,000	96,058,000	1,056,638,000	0	0	
35	Lắp đặt máy ly tâm NHEC 150			120,000,000	12,000,000	132,000,000	120,000,000	12,000,000	132,000,000	0	0	
III	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**1,644,569,850**	**1,644,569,850**	**230,558,308**	**341,000**	**230,899,308**	**230,558,308**	**341,000**	**230,899,308**	***0***	***0***	
IV	**CHI PHÍ TƯ VẤN**	**2,728,742,615**	**2,728,742,615**	**968,310,000**	**96,831,000**	**1,065,141,000**	**1,193,981,432**	**119,398,143**	**1,313,379,575**	**+ 225,671,432**	**+ 22,567,143**	**+ 248,238,5**
1	Tư vấn thiết kế xây dựng			460,821,818	46,082,182	506,904,000	460,821,818	46,082,182	506,904,000	0	0	
2	Tư vấn thẩm tra TKKT-DT xây dựng			62,960,909	6,296,091	69,257,000	62,960,909	6,296,091	69,257,000	0	0	
3	Tư vấn giám sát xây dựng			304,527,273	30,452,727	334,980,000	530,198,705	53,019,870	583,218,575	+ 225,671,432	+ 22,567,143	+ 248,238,5
4	Chi phí kiểm toán			140,000,000	14,000,000	154,000,000	140,000,000	14,000,000	154,000,000	0	0	
V	**CHI PHÍ KHÁC**	**687,278,500**	**687,278,500**									
VI	**DỰ PHÒNG PHÍ**	**4,020,800,000**	**4,020,800,000**									
	TỔNG CỘNG	**110,786,390,965**	**110,786,390,965**	**106,832,542,192**	**9,972,328,150**	**116,804,870,342**	**107,136,049,753**	**9,973,623,845**	**117,109,673,598**	**303,507,561**	**1,295,695**	**304,803,2**

Ghi chú:

- Số liệu Đơn vị ở trên kiểm toán căn cứ vào số liệu quyết toán chi tiết do Đơn vị cung cấp, chi phí giám sát kiểm toán dựa vào hợp đồng tư vấn.
- Giá trị chi phí Tư vấn Giám sát: 20.583.095.771 x 2,51% = 516.635.704

Trong đó:

2,51%: Hệ số nội suy theo QĐ 957/2009/QĐ-BXD

20.583.095.771 = 15912.602.303 + 4.670.493.468